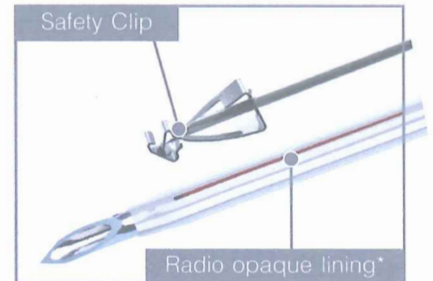
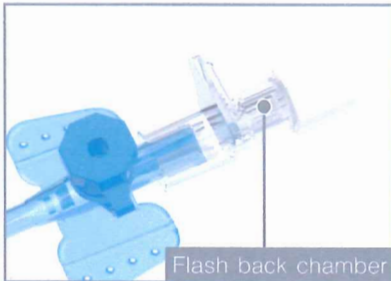
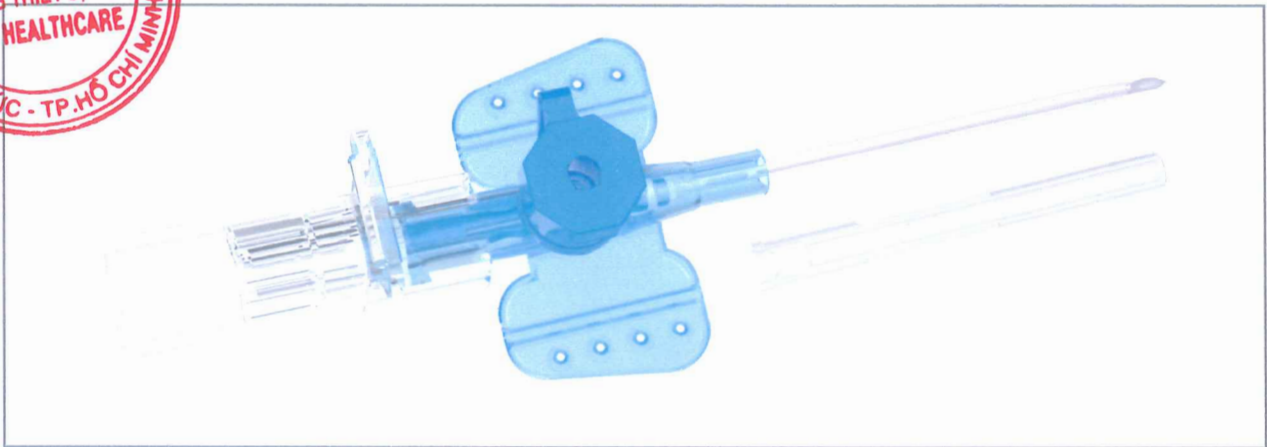




GENERIC : SAFETY IV CANNULA

with wings and injection port



FEATURES :

- Passive safety device for protection from needle stick injury.
- Needle sharp tip is locked with a non openable metal clip.
- The metal clip is designed to enclose needle sharp tip after the needle is with-drawn hence preventing healthcare professionals from the risk of accidental needle stick injury.
- Coloured wing with suturable holes.

OPTION AVAILABLE :

FEP/PTFE/PUR Catheter | Medical paper/Tyvek | Hydrophobic filter | Quick flash back needle
Sterile/non-pyrogenic/Single use.

TECHNICAL SPECIFICATION :

CERTIFICATION : •CE •ISO 13485:2016

ITEM CODE	Size	Catheter OD (mm)	Catheter length (mm)	Flow Rate (Water) (ml/min)	Box Qty. (Inner/Outer)
90060373	14G	2.1	45	270	50/500
90060374	16G	1.8	45	200	50/500
90060376	18G	1.3	45	90	50/500
90060377	20G	1.1	32	60	50/500
90060378	22G	0.9	25	36	50/500
90060379	24G	0.7	19	23	50/500
90060380	26G	0.6	19	15	50/500

**TÍNH NĂNG:**

- Thiết bị an toàn thụ động để bảo vệ khỏi chấn thương do kim đâm.
- Đầu kim sắc nhọn được khóa bằng kẹp kim loại không thể mở.
- Kẹp kim loại được thiết kế để bao bọc đầu kim sắc nhọn sau khi kim được rút ra, giúp ngăn ngừa nguy cơ chấn thương do kim đâm cho nhân viên y tế.
- Cánh có màu với lỗ khâu cố định.

TÙY CHỌN:

Ống thông FEP/PTFE/PUR | Giấy y tế/Tyvek | Bộ lọc kỵ nước | Kim phản hồi nhanh| Vô trùng/Không gây sốt/Sử dụng một lần

THÔNG SỐ KỸ THUẬT**CHỨNG NHẬN CE ISO 13485:2016**

Mã sản phẩm	Kích thước	Đường kính ngoài ống thông (mm)	Lưu lượng (nước) (ml/phút)	Số lượng (Hộp/thùng)
90060373	14G (Cam)	2.1	270	50/5000
90060374	16G (Xám)	1.8	200	50/5000
90060376	18G (Xanh lá)	1.3	90	50/5000
90060377	20G (Hồng)	1.1	60	50/5000
90060378	22G (Xanh dương)	0.9	36	50/5000
90060379	24G (Vàng)	0.7	23	50/5000
90060380	26G (Tím)	0.6	15	50/5000